

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên gói thầu: Gói số 1: Thi công xây dựng công trình

2. Tên dự án: Sửa chữa nhà lớp học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Trường Sơn.

3. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 300 ngày;

5. Về thuế GTGT: Hiện nay, giá gói thầu được phê duyệt áp dụng mức thuế GTGT là 10%. Khi thực hiện hợp đồng, các bên sẽ căn cứ thực tế, chế độ chính sách mới ban hành để điều chỉnh mức thuế GTGT theo quy định.

6. Quy mô gói thầu:

a. Sửa chữa nhà lớp học 4 phòng 2 tầng

Nhà 02 tầng diện tích xây dựng 283,05m², kích thước 25,5x11,1m. Nhà 06 bước gian 3,6m, 01 gian thang 3,9m, lòng nhà rộng 6m, hành lang trước rộng 2,1m, hành lang sau rộng 2,4m. Chiều cao các tầng 3,6m. Cột nền cao hơn cốt sân 0,45m. Mái xây thu hồi lợp tôn chống nóng, chống thấm. Nội dung cải tạo:

- Tháo dỡ toàn bộ mái tôn, thay thế bằng tôn liên doanh dày 0,4mm.
- Phá dỡ lớp vữa trát lòng sê nô, vệ sinh sạch, quét Sika LATEX TH 02 nước, láng VXM mác 100 dày 20.
- Thay thế hệ thống ống thoát nước mái bằng ống PVC D110.
- Phá dỡ toàn bộ lớp vữa trát tường, trát lại bằng VXM mác 75 dày 20.
- Lăn sơn trực tiếp 3 nước toàn nhà.
- Phá dỡ gạch lát nền cũ, lát lại bằng gạch Ceramic 600x600. Vữa lát VXM mác 75.
- Thay thế toàn bộ cửa pano gỗ cũ bằng cửa khung nhôm hệ kính dày 6,38mm, thay thế toàn bộ hoa sắt cửa sổ, hoa thoáng cửa đi bằng sắt vuông 12x12.
- Tháo dỡ lan can hành lang, lan can cầu thang, thay thế bằng lan can Inox.
- Phá dỡ Granito bậc tam cấp, bậc cầu thang, lát lại bằng đá Granite, vữa lát VXM mác 75.
- Cải tạo hành lang trục C-D đoạn 1-3 tầng 1 thành gian vệ sinh. Nền lát gạch chống trơn 300x300, tường ốp gạch men kính 300x600 cao đến trần. Thiết bị vệ sinh lắp đặt đồng bộ sử dụng thiết bị phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam.
- Cải tạo gian vệ sinh tầng 1, 2 trục 7-8 đoạn B-C: Phá dỡ toàn bộ gạch lát

nền, gạch ốp tường cũ. Chống thấm sàn gian vệ sinh tầng 2, vệ sinh sạch nền sàn BTCT, đổ bê tông nền vệ sinh mác 150 dày 50, quét Sika LATEX TH 02 nước (vị trí chân tường quét cao lên 20cm). Lát lại nền bằng gạch chống trơn 300x300, tường ốp gạch men kính 300x600 cao đến trần. Thiết bị vệ sinh lắp đặt đồng bộ sử dụng thiết bị phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam. Lắp đặt trần nhựa 600x600.

- Cấp thoát nước gian vệ sinh: Nước được bơm lên téc Inox 1,5m³ đặt trên mái. Cấp đến các gian vệ sinh bằng ống PPR D32, dẫn đến thiết bị bằng ống PPR D20.

- Cấp điện: Thay thế toàn bộ hệ thống điện. Nguồn điện hiện có của trường dùng dây CU/XLPE/PVC 2x16mm². Dây từ dây trục tầng vào automat trong phòng dây 2x6mm², ổ cắm dùng dây 2x2,5mm², dây nối thiết bị thông thường Cu/PVC2x1,5 mm, toàn bộ dây dẫn đi chìm tường có luồn trong ống PVC D25.

- Thay thế hệ thống chống sét: Sử dụng hệ thống kim thu sét và dây thu sét đặt trên mái, hệ thống nối đất chống sét bao gồm cọc thép L63x63x6, liên kết giữa các cọc bằng thép dẹt 40x4. Dây dẫn sét từ trên mái xuống là thép mạ Ø10 bắt sát tường, kim thu sét Ø16 dài 1m.

- Phòng cháy chữa cháy: Đặt mỗi tầng 01 hộp chứa 03 bình chữa cháy gồm 02 bình ABC-MFZ4 và 01 bình CO2-MT3. Bố trí bảng nội quy, tiêu lệnh PCCC tại các nút giao thông.

- Bê phốt: 01 bê kích thước 1,63x2,55m, cao 1,5m, đáy bê gồm 2 lớp, lớp trên đổ BTCT mác 200, đá 1x2, dày 100, lớp lót đổ bê tông đá 4x6, mác 100, dày 100. Nắp bê tấm đan dày 100 BTCT mác 200, đá 1x2. Tường bê xây gạch chỉ đặc tiêu chuẩn dày 220 vữa XM mác 75, trát, láng tường bê vữa XM mác 75, đánh màu bằng xi măng nguyên chất.

b. Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng

Sửa chữa gian vệ sinh tầng 2 kích thước 7,2x4,22m chia làm 2 ngăn vệ sinh nam nữ. Nội dung cải tạo:

- Phá dỡ gạch lát nền, xử lý chống thấm sàn khu vệ sinh. Vệ sinh sạch bề mặt nền sàn, quét Sika Latex Th 02 nước chống thấm (vị trí chân tường quét cao lên 20cm).

- Đổ bê tông nền sàn tầng 2 bằng bê tông đá 1x2, mác 150, dày 50.

- Sàn lát gạch chống trơn 300x300, vữa lát VXM mác 75.

- Phá dỡ gạch ốp tường, ốp lại bằng gạch men kính 300x600 cao đến trần.

- Thay thế toàn bộ thiết bị vệ sinh.

- Thay thế hệ thống ống cấp thoát nước từ vị trí hộp kỹ thuật.

- Thay thế trần thạch cao tầng 1 bằng trần nhựa tấm 600x600.

c. Sửa chữa nhà bếp Nhà 01 tầng kích thước 7,2x7,8m. Nhà 02 bước gian 3,6m. Lòng Nhà rộng 6m, hành lang trước rộng 1,8m. Chiều cao nhà 3,6m. Cốt

nền cao hơn cốt sàn 0,45m. Nội dung cải tạo:

- Phá dỡ lớp vữa trát lòng sê nô, vệ sinh sạch, quét Sika LATEX TH 02 nước, láng VXM mác 100, dày 20.

- Phá dỡ gian kho trong nhà. Xây dựng gian kho phía sau kích thước

3,6x3,6m. Tường xây gạch bê tông không VXM mác 75, trát VXM mác 75 hoàn thiện lăn sơn trực tiếp 03 nước. Móng xây gạch bê tông không nung VXM mác 75. Mái gác kèo thép hộp lợp tôn liên doanh dày 0,4mm. Dưới đóng trần nhựa tấm 600x600. Nền lát gạch Ceramic 600x600, vữa lát VXM mác 75, bê tông lót đá 2x4, mác 100, dày 100.

- Cải tạo 01 cửa sổ trực B đoạn 1-2, cửa sổ trực c đoạn 1-2 thành cửa đi. Bổ sung 01 cửa sổ gian kho. Sử dụng cửa khung nhôm hệ, cửa sổ có hoa sắt 12x12 bảo vệ.

- Lát sân sơ chế diện tích 21,5m² bằng gạch chống trơn 300x300. Vữa lát VXM mác 75.

d. Phụ trợ

- Mái che: Mái vòm diện tích 296,64m². Cột sử dụng cột thép hộp liên kết hàn thép 60x60, thanh nan 40x40. Móng cột đổ bê tông đá 1x2, mác 200 liên kết cột bằng bản mã. Vì kèo sử dụng thép tròn D60, kết hợp thanh nan ống D40. Mái gác xà gồ thép 100x50 lợp tôn liên doanh dày 0,4mm.

- Sân lát gạch Tezzarro: Diện tích 390,77m². Mặt sân lát gạch Tezzarro 400x400, vữa lát VXM mác 75, bù vênh 50% diện tích sân bằng bê tông mác 200 dày trung bình 100.

7. Phạm vi xây lắp

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng: 300 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật phải được soạn thảo dựa trên cơ sở quy mô, tính chất của dự án, gói thầu và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng: Chi tiết tại Quyết định phê duyệt thiết kế BVTC và hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo;

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự

nhiên dùng trong xây dựng;

- QCVN 06:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 05:2008/BXD Nhà ở và công trình công cộng-An toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;

- QCVN 12:2014/BXD uy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng;

- QCVN 18:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng;

- QCVN 16:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 9377:2012: Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 5574: 2018: Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573:2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7957:2008: Thoát nước mạng lưới bên ngoài công trình - Tiêu chuẩn Thiết kế;

- TCXDVN 13606: 2023 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình;

- TCVN 9206:2012 Thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207:2012 Đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 8794:2011 - Trường trung học - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 8793:2011 - Trường tiểu học - Yêu cầu thiết kế;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Các quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát.

Nhà thầu thi công tuân thủ theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

2.1. Nhà thầu thi công công trình xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

2.2. Lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu. Hệ thống quản lý chất lượng công trình của nhà thầu phải phù hợp với quy mô công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình của nhà thầu.

2.3. Trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau:

a) Kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;

b) Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; thiết kế biện pháp thi công, trong đó quy định cụ thể các biện pháp, bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình;

c) Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

d) Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng.

2.4. Bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan,

2.5. Thực hiện trách nhiệm quản lý chất lượng trong việc mua sắm, chế tạo, sản xuất vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; và theo các quy định của hợp đồng xây dựng.

2.6. Thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng.

2.7. Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng, thiết kế xây dựng công trình. Kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa thiết kế, hồ sơ hợp đồng xây dựng và điều kiện hiện trường trong quá trình thi công. Tự kiểm soát chất lượng thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các công việc xây dựng phải được lập theo quy định và phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.

2.8. Kiểm soát chất lượng công việc xây dựng và lắp đặt thiết bị; giám sát thi công xây dựng công trình đối với công việc xây dựng do nhà thầu phụ thực hiện trong trường hợp là nhà thầu chính hoặc tổng thầu.

2.9. Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có).

2.10. Thực hiện trắc đạc, quan trắc công trình theo yêu cầu thiết kế. Thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chạy thử đơn động và chạy thử liên động theo kế hoạch trước khi đề nghị nghiệm thu.

2.11. Lập nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.

2.12. Lập bản vẽ hoàn công theo quy định.

2.13. Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện nghiệm thu công việc chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

2.14. Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và yêu cầu đột xuất của chủ đầu tư.

2.15. Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng xây dựng có thỏa thuận khác.

Ngoài ra nhà thầu cần tuân thủ các yêu cầu sau:

- Tổ chức thực hiện thí nghiệm kiểm tra chất lượng và cung cấp cho chủ đầu tư các chứng chỉ, chứng nhận, các thông tin, tài liệu có liên quan tới sản phẩm xây dựng theo quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Kiểm tra chất lượng, số lượng, chủng loại của sản phẩm phù hợp với yêu cầu trước khi bàn giao cho chủ đầu tư;

- Thông báo cho bên giao thầu các yêu cầu về vận chuyển, lưu giữ, bảo quản sản phẩm xây dựng;

- Thực hiện sửa chữa, đổi sản phẩm không đạt yêu cầu về chất lượng theo cam kết bảo hành sản phẩm xây dựng và các quy định liên quan.

- Trình bên giao thầu quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất, chế tạo và quy trình thí nghiệm, thử nghiệm theo yêu cầu của thiết kế;

- Tổ chức chế tạo, sản xuất và thí nghiệm, thử nghiệm theo quy trình đã được bên chủ đầu tư chấp thuận; tự kiểm soát chất lượng và phối hợp với chủ đầu tư trong việc kiểm soát chất lượng trong quá trình chế tạo, sản xuất, vận chuyển và lưu giữ tại công trình;

- Tổ chức kiểm tra và nghiệm thu trước khi bàn giao cho chủ đầu tư;

- Vận chuyển, bàn giao cho chủ đầu tư theo quy định;

- Cung cấp cho bên giao thầu các chứng nhận, chứng chỉ, thông tin, tài liệu liên quan theo quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt: Tuân thủ theo tiêu chuẩn TCVN 4055:2012 Tổ chức thi công:

4.1. Công tác chuẩn bị thi công

- 4.2. Công tác công ứng vật tư – kỹ thuật
- 4.3 Cơ giới xây dựng
- 4.4 Công tác vận tải
- 4.5 Tổ chức lao động
- 4.6 Lập kế hoạch tác nghiệp và điều độ sản xuất
- 4.7 Tổ chức kiểm tra chất lượng
- 5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn: Không
- 6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có):

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Nhà thầu phải đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ theo qui định hiện hành và phải được trình bày đầy đủ các biện pháp chi tiết trong hồ sơ dự thầu.

- Nhà thầu phải tuân thủ các quy định: Luật phòng cháy và chữa cháy, Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 và Nghị định 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ hướng dẫn Luật phòng cháy và chữa cháy; An toàn cháy - Yêu cầu chung TCVN 3254:1989; Phòng cháy - dấu hiệu an toàn TCVN 4879:1989; An toàn nổ - yêu cầu chung TCVN 3255:1986;

- Không để sự cố cháy nổ xảy ra;

- Phải thực hiện biện pháp phòng chống cháy nổ cho công trường; Khu vực có vật liệu dễ cháy nổ như xăng dầu, bình hơi, thiết bị có áp lực cần bố trí vị trí có khoảng cách an toàn tới khu vực dân cư, có biển báo và trang bị dụng cụ, phương tiện phòng chữa cháy thích hợp;

- 7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Trong quá trình thi công xây dựng công trình, nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm:

- Tuân thủ Luật bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Lập và thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng bao gồm môi trường không khí, môi trường nước, chất thải rắn, tiếng ồn và các yêu cầu khác về vệ sinh môi trường.

- Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Đối với những công trình xây dựng trong khu vực đô thị, phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

- Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

- Bồi thường thiệt hại do những vi phạm về vệ sinh môi trường do mình gây ra trong quá trình thi công xây dựng và vận chuyển vật liệu, phế thải xây dựng.

- Không gây ô nhiễm quá giới hạn cho phép tới môi trường ở trong và ngoài công trường do thải ra các yếu tố độc hại như bụi, hơi khí độc, tiếng ồn ... hoặc thải nước, bùn, rác, vật liệu phế thải.

- Nhà thầu phải thiết kế mặt bằng thi công bảo đảm các yêu cầu, đồng thời thể hiện đầy đủ các yếu tố: kho nguyên vật liệu; bãi để vật liệu cấu kiện ngoài trời; khu vực bố trí vật liệu phế thải, đất đá dư thừa; Rãnh tiêu thoát nước, biện pháp xử lý khi đưa thải vào hệ thống công cộng.

- Khi vận chuyển nguyên vật liệu cấu kiện phải tuân thủ luật lệ giao thông và các quy định của chính quyền địa phương; Phương tiện phải được che chắn kín, giăng buộc vững để tránh bụi, rơi vãi và rơi đổ vật xuống đường.

- Có biện pháp che chắn để chống bụi, tiếng ồn cho khu vực xung quanh.

- Đối với thi công cơ giới cần chú ý lựa chọn giải pháp thi công phù hợp đặc điểm, vị trí công trường nhằm tránh gây ồn và rung động quá mức.

- Phải thực hiện bảo vệ cây xanh đã có trong khu vực; Chỉ được chặt hạ khi được phép của cơ quan quản lý và đã thực hiện công tác đền bù.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, bên B phải thu dọn, san trả hiện trường, sửa chữa những chỗ hư hỏng do thi công đối với các công trình hạ tầng, nhà dân, đường giao thông ... và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ để bàn giao cho đơn vị sử dụng.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu thi công tuân thủ theo Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30/03/2017 và Thông tư số 03/2019/TT-BXD ngày 30/7/2019 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.

- Trong quá trình thi công xây dựng, nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình, người lao động, thiết bị, phương tiện thi công làm việc trên công trường xây dựng.

- Nhà thầu thi công xây dựng phải đề xuất, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị, tài sản, công trình đang xây dựng, công trình ngầm và các công trình liền kề; máy, thiết bị, vật tư phục vụ thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định về an toàn trước khi đưa vào sử dụng.

- Các biện pháp an toàn và nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải được bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.

- Nhà thầu phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi xảy ra sự cố mất an toàn phải tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đến khi khắc phục xong mới được tiếp tục thi công.

- Nhà thầu có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, phổ biến, tập huấn các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận huấn luyện an toàn lao động theo quy định của pháp luật về an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được huấn luyện và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo vệ cá nhân, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Nhà thầu thi công có trách nhiệm bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

- Nhà thầu phải chuẩn bị bố trí biển báo, rào che chắn thi công ở những nơi cần thiết để bảo đảm an toàn và chỉ dẫn mọi người thực hiện;

- Nhà thầu phải quan tâm đầy đủ đến an toàn của người lao động, thiết bị, vật tư, công trường, công trình và công trình lân cận. Đảm bảo trật tự cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

- Thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ về bảo hộ lao động như: thời gian làm việc, nghỉ ngơi; lao động nữ; lao động chưa thành niên; bồi dưỡng độc hại; trang bị phương tiện, trang bị bảo hộ lao động; giảm nhẹ khâu lao động nặng nhọc và hạn chế các yếu tố gây độc hại, gây bệnh nghề nghiệp và gây sự cố nguy hiểm; Cần bố trí các tiện nghi phục vụ sinh hoạt cho người lao động bao gồm nhà vệ sinh, nhà trú nắng mưa, nước sinh hoạt, nước uống, nơi nghỉ giữa ca, nơi sơ cấp cứu và phương tiện cấp cứu...

- Không gây nguy hiểm, thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu lân cận.

- Không gây lún, sụt, nứt, đổ cho nhà, công trình và hệ thống kỹ thuật hạ tầng ở chung quanh.

- Không cản trở giao thông do vi phạm lòng lề đường, vỉa hè.

- Tại những khu vực có hệ thống công trình hạ tầng phải có biện pháp bảo vệ hệ thống này hoạt động bình thường. Chỉ được phép thay đổi, di chuyển sau khi đã có văn bản của cơ quan quản lý hệ thống này cấp phép.

- Phải báo cáo cho Chủ đầu tư các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng hư hỏng hay chết người Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có. Thực hiện đầy đủ quy định về an toàn, vệ sinh lao động và chế độ khai báo, điều tra nguyên nhân tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc canh giữ công trình, nguyên vật liệu và máy móc đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện Hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị

thực hiện (không thuộc trách nhiệm bên chủ đầu tư) Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

9.1. Về vật tư vật liệu:

- Vật tư vật liệu phải đảm bảo cung cấp đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng (hoặc có thỏa thuận hoặc hợp đồng cung cấp).

- Vật tư vật liệu đưa vào công trường phải đúng chủng loại, qui cách và chất lượng, theo đúng hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu, phải được kiểm nghiệm chất lượng. Bên A sẽ thường xuyên kiểm tra nếu phát hiện không đúng sẽ bị loại và lập biên bản. Nếu tái phạm với bất kỳ lý do gì, Bên A có quyền từ chối nghiệm thu kể cả khối lượng đối với những công việc có liên quan. Những vật tư vật liệu đưa vào công trình không đảm bảo chất lượng, bị loại thì chậm nhất 24 giờ sau phải đưa ra khỏi công trình. Nếu sau 24 giờ mà đơn vị thi công không vận chuyển ra khỏi công trình thì Bên A có quyền đình chỉ thi công và mọi sự chậm trễ tiến độ và các ảnh hưởng khác Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm;

Đối với các vật liệu quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công trình, trước khi đưa vào thi công phải có chứng chỉ kiểm nghiệm, chủng loại đúng theo hồ sơ mời thầu được duyệt, một số vật liệu dưới dạng thành phẩm phải có cam kết đảm bảo chất lượng của nhà cung cấp.

9.2. Về nhân lực:

Nhà thầu phải có đầy đủ nhân sự và sẽ bố trí đủ cho các vị trí chủ chốt đáp ứng theo yêu cầu HSMT, ngoài ra tùy theo yêu cầu về khối lượng thực hiện tại công trình mà nhà thầu phải huy động nhân lực cho phù hợp.

9.3. Thiết bị thi công:

- Số lượng và các loại thiết bị Nhà thầu phải có khả năng huy động đáp ứng yêu cầu

- Thiết bị thi công trên công trường phải đảm bảo còn sử dụng tốt, có giấy kiểm định còn hiệu lực trong quá trình thi công và không làm ô nhiễm làm ảnh hưởng môi trường, phù hợp với công việc thi công, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và người sử dụng thiết bị phải có chuyên môn, trang thiết bị bảo hộ lao động;

Thiết bị thi công phải được bố trí thường xuyên trên công trường khi công trường đang thi công có liên quan đến thiết bị đó.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

- Tổ chức thi công:

+ Điện, nước phục vụ cho thi công bên nhận thầu chịu trách nhiệm giải quyết.

+ Lập thêm mốc khống chế mặt bằng và cao độ, đo đạc, định vị công trình.

+ Có sổ nhật ký công trình theo dõi hàng ngày.

+ Bản vẽ bố trí tại Văn phòng thi công của Bên nhận thầu gồm: Bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công từng giai đoạn. Biểu đồ tiến độ, nhân lực trên công trường.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Nhà thầu phải theo dõi và kiểm tra chất lượng công tác thi công ở cả bãi vật liệu lẫn ở công trình. Yêu cầu công tác tự kiểm tra chất lượng thi công, tiến độ của nhà thầu thực hiện theo Quy định tại Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định khác có liên quan.

12. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu: Bảo hành công trình

12.1. Nhà thầu thi công xây dựng chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về việc bảo hành đối với phần công việc do mình thực hiện.

12.2. Thời gian bảo hành đối với hạng mục công trình, công trình xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp được tính kể từ khi nghiệm thu theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng: 12 tháng đối với các công trình, hạng mục công trình cấp III.

12.3. Thời gian bảo hành đối với các thiết bị công trình, thiết bị công nghệ được xác định theo hợp đồng xây dựng nhưng không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất và được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công tác lắp đặt thiết bị.

12.4. Đối với các hạng mục công trình trong quá trình thi công có khiếm khuyết về chất lượng hoặc xảy ra sự cố đã được nhà thầu sửa chữa, khắc phục thì thời gian bảo hành của các hạng mục công trình này có thể kéo dài hơn trên cơ sở thỏa thuận giữa chủ đầu tư với nhà thầu thi công xây dựng trước khi được nghiệm thu.

12.5. Chủ đầu tư phải thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu tham gia xây dựng công trình về quyền và trách nhiệm của các bên trong bảo hành công trình xây dựng; thời hạn bảo hành công trình xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ; mức tiền bảo hành; việc lưu giữ, sử dụng, hoàn trả tiền bảo hành và việc thay thế tiền bảo hành công trình xây dựng bằng thư bảo lãnh bảo hành của ngân hàng có giá trị tương đương. Các nhà thầu nêu trên chỉ được hoàn trả tiền bảo hành công trình hoặc giải tỏa thư bảo lãnh bảo hành sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

12.6. Mức tiền bảo hành được quy định 5% giá trị hợp đồng đối với công trình xây dựng cấp III.

IV. Các bản vẽ: Được đính kèm cùng E-HSMT.

*** Ghi chú:**

- Khối lượng mời thầu là toàn bộ khối lượng theo nhiệm vụ công tác đã được phê duyệt. Biểu khối lượng chỉ biểu trưng khối lượng chính. Các khối lượng chi tiết khác tuy không nêu trong biểu khối lượng nhưng Nhà thầu phải khảo sát kỹ, tính toán và phân bổ trong đơn giá khối lượng chính.

- Bên mời thầu đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ, chỉ dẫn kỹ thuật các tài liệu liên quan khác là tệp tin PDF cùng E-HSMT trên Hệ thống.

- Trường hợp nhà thầu không tải được các file hồ sơ thiết kế BVTG và chỉ dẫn kỹ thuật, các tài liệu đính kèm trên Hệ thống, đề nghị nhà thầu liên hệ với Bên mời thầu để nhận hồ sơ, tài liệu.